

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý I và
nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2023

Trong quý I năm 2023, các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã khẩn trương tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo chương trình, kế hoạch đề ra; đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực để phát triển kinh tế. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả khá tích cực, cụ thể như sau:

I. Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2023

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế và sản xuất công nghiệp

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) quý I/2023⁽¹⁾ ước tính tăng 6,53% so với cùng kỳ (*cao hơn bình quân chung cả nước là 3,32%*). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 3,82%; khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 5,62%; khu vực dịch vụ ước tăng 10,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 2,43%.

Giá trị sản xuất công nghiệp quý I/2023 trên địa bàn (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 186,74 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ, bằng 18,3% kế hoạch cả năm⁽²⁾. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 13,28 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ (*trong đó, công nghiệp địa phương đạt 7,47 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ, đạt 16,2% kế hoạch*); khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 173,46 nghìn tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ như: Than sạch khai thác 368,8 nghìn tấn, tăng 7,7%, đạt 25,8% kế hoạch; sản phẩm may 24,4 triệu cái, tăng 10,7%, đạt 13,5% kế hoạch; sắt thép các loại 360,8 nghìn tấn, tăng 6,5%, đạt 22,3% kế hoạch; tai nghe khác 14,5 triệu cái, tăng 4% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 1,35 tỷ kwh, tăng 9,5%, đạt 20,8% kế hoạch; nước máy thương phẩm 8,62 triệu m³, tăng 33,9%, đạt 22,1% kế hoạch⁽³⁾.

¹ Theo thông báo số liệu của Tổng Cục Thống kê tại Công văn số 413/TCTK-TKQG ngày 25/3/2022 về việc thông báo số liệu GRDP ước tính quý I năm 2023.

² Với kết quả giá trị sản xuất công nghiệp đã đạt được trong quý I/2023, để hoàn thành mục tiêu kế hoạch cả năm 2023 thì giá trị sản xuất công nghiệp 9 tháng còn lại của năm phải đạt 833,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ, tức là bình quân mỗi quý còn lại của năm phải đạt 277,8 nghìn tỷ đồng, tăng 48,8% so với quý I/2023.

³ Nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Gạch xây dựng bằng gốm sứ 98,2 triệu viên, giảm 4,1%, đạt 5,6% kế hoạch; xi măng 624,9 nghìn tấn, giảm 8%, đạt 19,5% kế hoạch; vonfram và các sản phẩm của vonfram 5,4 nghìn tấn, giảm 20,9%, bằng 25,2% kế hoạch; điện thoại thông minh và máy tính bảng 26 triệu cái, giảm 1,9% so với cùng kỳ, đạt 8,7% kế hoạch.

1.2. Hoạt động tài chính tín dụng

- **Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh tính đến hết tháng 3/2023 ước đạt 4.151 tỷ đồng, giảm 27,4% so với cùng kỳ, bằng 20,8% dự toán cả năm. Trong đó, tổng thu nội địa ước đạt 3.578 tỷ đồng, giảm 24,4% so với cùng kỳ, bằng 21,2% dự toán cả năm; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 554 tỷ đồng, giảm 42,8% so với cùng kỳ, bằng 17,9% dự toán cả năm.

- **Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương tính đến hết tháng 3/2023 ước đạt 2.457 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ, bằng 12,9% dự toán cả năm. Trong đó, chi cân đối ngân sách ước đạt 2.304 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ, bằng 13,8% dự toán năm; trong chi cân đối: chi đầu tư phát triển ước đạt 624 tỷ đồng, chi thường xuyên ước đạt 1.668 tỷ đồng.

- **Hoạt động ngân hàng:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng theo Chỉ thị số 01 của NHNN Việt Nam, trong đó định hướng nguồn vốn huy động tăng trưởng 10%, tín dụng tăng trưởng 12%; tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/3/2023 đạt 94.700 tỷ đồng, giảm 1,25% so với 31/12/2022. Dư nợ cho vay đến 31/3/2023 đạt 84.600 tỷ đồng, tăng 2,1% so với 31/12/2022. Nợ xấu là 552 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,08%/tổng dư nợ.

1.3. Sản xuất nông nghiệp

Trong quý I/2023, nhìn chung tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh tương đối thuận lợi và duy trì được đà tăng trưởng, tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ trong phát triển kinh tế. Ngành trồng trọt, tiến độ gieo trồng cũng như thu hoạch các loại cây trồng đảm bảo kế hoạch mùa vụ. Ngành chăn nuôi, công tác kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện tốt; mặc dù giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao nhưng các cơ sở chăn nuôi vẫn thực hiện tái đàn để ổn định quy mô chăn nuôi. Sản xuất thủy sản tiếp tục được triển khai theo đúng kế hoạch.

- **Trồng trọt:** Tính đến hết tháng 3/2023, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm các cây trồng chính vụ Đông Xuân năm 2023 đạt gần 56,5 nghìn ha⁽⁴⁾, giảm 1,9% so với vụ Đông Xuân năm trước. Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt đạt 39,2 nghìn ha (cây lúa 28,7 nghìn ha; cây ngô 10,5 ha), bằng 102,4% kế hoạch, giảm 1,0% so cùng kỳ năm trước.

⁴ Trong đó: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông năm 2022 - 2023 đạt gần 13,5 nghìn ha, giảm 0,3% so với cùng kỳ; tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân ước đạt gần 43 nghìn ha, bằng 100,9% kế hoạch, giảm 2,4% so với cùng kỳ.

Năm 2023, theo kế hoạch sản xuất cây chè, diện tích trồng mới và trồng lại chè là 415 ha (*trồng mới 63,5 ha và trồng lại 351,5 ha*). Trong quý I/2023, các địa phương đang tập trung chuẩn bị mặt bằng đất, chăm sóc vườn ươm giống cây và chuẩn bị thu hái mặt đầu tiên trong năm.

- **Chăn nuôi:** Trong quý I/2023, sản xuất chăn nuôi của tỉnh phát triển theo hướng tích cực, chăn nuôi quy mô trang trại tiếp tục phát triển và đang thay thế dần chăn nuôi nhỏ lẻ ở các hộ gia đình; với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 53,4 nghìn tấn, tăng 5% so với cùng kỳ⁽⁵⁾; chỉ số giá bán sản phẩm từ chăn nuôi giảm 7,3% so với quý trước, tăng 1,8% so với cùng kỳ. Giá sản xuất bình quân một số sản phẩm chăn nuôi trong quý I/2023 như sau: Giá thịt lợn hơi khoảng 50,6 nghìn đồng/kg; giá lợn giống khoảng 106,6 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 118,1 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 31,3 nghìn đồng/kg.

- **Lâm nghiệp:** Tính đến ngày 20/3/2023, diện tích đăng ký tham gia trồng rừng theo chương trình, đề án năm 2023 là 1.929 ha⁽⁶⁾. Diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 420 ha; số lượng cây giống lâm nghiệp gieo ươm chuẩn bị cho trồng rừng đạt 28,3 triệu cây các loại.

Về triển khai “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Quý Mão năm 2023” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Tổng số cây xanh đã trồng trong dịp phát động “Tết trồng cây Xuân Quý Mão năm 2023” trên địa bàn tỉnh là 173.965 cây. Tính đến ngày 20/3/2023 tổng số cây xanh phân tán trồng trên địa bàn tỉnh là 263.088 cây.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Trong quý I/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy rừng với diện tích bị thiệt hại 0,8 ha thuộc rừng phòng hộ, rừng trồng Keo tại xóm Đồng Tiến, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương.

- **Thủy sản:** Các địa phương trong tỉnh đang tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở sản xuất giống tiếp tục nuôi vỗ cá bố mẹ các loại, cá giống lưu và ương nuôi cá bột lên cá giống. Tổng sản lượng thủy sản quý I/2023 đạt 3,7 nghìn tấn, tăng 5,2% so cùng kỳ.

1.4. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện. Năm 2022, toàn tỉnh có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (vượt 01 xã

⁵ Trong đó, sản lượng thịt lợn hơi đạt 27 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ; sản lượng thịt trâu hơi đạt 1,3 nghìn tấn, giảm 9,9%; sản lượng thịt bò hơi đạt gần 1,4 nghìn tấn, tăng 10,3% và sản lượng thịt gia cầm đạt gần 23,7 nghìn tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ.

⁶ Chia ra, trồng rừng phòng hộ 155 ha; trồng rừng sản xuất gỗ lớn 969,4 ha và trồng rừng sản xuất gỗ nhỏ 435,6 ha; trồng quế theo Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh là 368,9 ha.

so với kế hoạch đề ra); có 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 110/128 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 85,94%; 17 xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 15,5%; 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ 3,6%. Ngành chức năng hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2023; tổng hợp đăng ký nhu cầu và phê duyệt phân bổ khối lượng xi măng hỗ trợ các địa phương xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn năm 2023. Toàn tỉnh tập trung nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023...

1.5. Thương mại, dịch vụ và chỉ số giá tiêu dùng

- **Xuất khẩu:** Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa quý I/2023 trên địa bàn đạt 7,92 tỷ USD, giảm 5,8% so với cùng kỳ, đạt 22,6% kế hoạch cả năm. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 171,5 triệu USD, tăng 8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,4 tỷ USD (*chiếm 97,8% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh*), giảm 6,1% so với cùng kỳ.

- **Nhập khẩu:** Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 4,45 tỷ USD, giảm 18,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 113,2 triệu USD, tăng 11%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4,34 tỷ USD (*chiếm 97,5% tổng kim ngạch nhập khẩu*), giảm 19% so với cùng kỳ.

- **Giá tiêu dùng:** Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2023 tăng 3,41% so với cùng kỳ.

- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội** quý I/2023 đạt 17 nghìn tỷ đồng, tăng 46,5% so với cùng kỳ; đây là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 620,8 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước đạt 16,4 nghìn tỷ đồng, tăng 48,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,9 tỷ đồng, tăng 55,8% so với cùng kỳ.

- **Vận tải:** Tổng doanh thu vận tải trên địa bàn tính chung quý I/2023 đạt 1,77 nghìn tỷ đồng, tăng 39,2% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 1,29 nghìn đồng, tăng 33,6% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách đạt 321,6 tỷ đồng, tăng 65,2% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 126,3 tỷ đồng, tăng 42,8% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát đạt 36,5 tỷ đồng, tăng 42,7% so với cùng kỳ.

1.6. Tổng vốn đầu tư; đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công

- **Tổng vốn đầu tư** trên địa bàn tỉnh đạt gần 9,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn của khu vực kinh tế trong nước đạt gần 7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ⁽⁷⁾; vốn của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ.

⁷ Vốn do Nhà nước quản lý đạt 1,4 nghìn tỷ đồng, bằng 40,9% quý trước, tăng 1,1% so với cùng kỳ; vốn ngoài Nhà nước đạt gần 5,6 nghìn tỷ đồng, bằng 56,0% quý trước, tăng 12,9% so với cùng kỳ (*vốn đầu tư của hộ dân cư đạt gần 3,4 nghìn tỷ đồng, bằng 65,8% quý trước, tăng 11,1% so với cùng kỳ*); vốn của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt gần 2,2 nghìn tỷ đồng, bằng 45,5% quý trước, tăng 15,5% so với cùng kỳ.

- *Về Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư:* Trong quý I/2023, toàn tỉnh cấp mới đăng ký kinh doanh cho 195 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1.446 tỷ đồng, cấp điều chỉnh thay đổi cho 269 doanh nghiệp, cấp thành lập 75 đơn vị trực thuộc, tạm ngừng hoạt động 372 doanh nghiệp, số doanh nghiệp giải thể là 18 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 9.027 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 130,71 nghìn tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trong nước ngoài ngân sách:* Cấp Quyết định chấp thuận nhà đầu tư cho 03 dự án với tổng số vốn là 4.119,12 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng số dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực là 856 dự án với số vốn đăng ký khoảng 154,2 nghìn tỷ đồng.

- *Về công tác quản lý cụm công nghiệp:* Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 21 cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư hạ tầng với tổng vốn đầu tư hạ tầng là 5.701 tỷ đồng, tổng vốn đã thực hiện đạt 2.291 tỷ đồng. Các Cụm công nghiệp hoạt động trên địa bàn đã thu hút được 61 dự án đầu tư, tổng vốn đầu tư đăng ký là 9.024 tỷ đồng.

- *Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Tính chung Quý I/2023, toàn tỉnh có 06 dự án FDI cấp mới với tổng số vốn đăng ký là 93,1 triệu USD, 03 dự án tăng vốn với số vốn đăng ký là 7,35 triệu USD. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 178 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đạt trên 10,4 tỷ USD.

Ngày 08/3/2023, với sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên và Tập đoàn Sunny đã ký và trao Bản ghi nhớ hợp tác mở rộng sản xuất, kinh doanh với số vốn đầu tư dự kiến từ 2-2,5 tỷ USD vào Khu công nghiệp Yên Bình. Đồng thời, trong tháng 3/2023, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại Đài Loan để mời gọi các Nhà đầu tư Công nghệ cao vào các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Về giải ngân vốn đầu tư công:* Ước lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết ngày 31/3/2023 đạt 759,957/7.863,264 tỷ đồng, đạt 9,66% so với số kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao⁽⁸⁾.

1.6. Công tác lập Quy hoạch tỉnh

Ngày 14/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỉnh Thái Nguyên là địa phương thứ 5 trong cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh đã công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁸ Nguyên nhân chủ yếu của tỷ lệ giải ngân thấp là do các dự án chuyển tiếp đang tập trung hoàn trả khối lượng đã ứng trước; đồng thời một số dự án khởi công mới đang hoàn thiện hồ sơ lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, lựa chọn nhà thầu xây dựng; bên cạnh đó một số dự án gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, nguyên vật liệu xây dựng (đất đắp, đá, giá vật liệu xây dựng ...).

2. Về lĩnh vực xã hội

2.1. Hoạt động xã hội:

Các ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động cho các đối tượng chính sách xã hội chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 như: Phát động phong trào Tết vì người nghèo; thực hiện việc chuyển quà tặng của Chủ tịch nước, quà tặng của địa phương, các cơ quan, đơn vị tới các gia đình chính sách, gia đình binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Bà mẹ Việt nam Anh hùng, trung tâm điều dưỡng bệnh binh... Kết quả thăm tặng quà cho người có công với cách mạng là 52.336 suất quà với tổng số tiền là 18.761,21 triệu đồng; hỗ trợ cho 266 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 92,7 triệu đồng; thăm, tặng quà và chúc thọ 7.279 người cao tuổi với số tiền 5.072,6 triệu đồng.

Chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021, phát sinh 5 tháng năm 2022 và cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 của Chính phủ. Tổng số 9/9 huyện, thành phố đã được kiểm tra với 54 xã, phường, thị trấn; đối soát 9.929 hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2022 với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; kiểm tra thực tế tại 188 hộ gia đình (148 hộ đã thoát nghèo, thoát cận nghèo; 40 hộ đang là hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023).

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với UBND huyện Võ Nhai thực hiện hỗ trợ đồ ấm trị giá 100 triệu đồng cho trẻ em ở địa bàn xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Thăm, tặng quà trẻ em có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh với số tiền 5,7 triệu đồng; phối hợp với Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên tặng quà chương trình “Con đường ước mơ” trị giá 100 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên... Phối hợp với Tổ chức SAP-VN, Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng tỉnh tổ chức chương trình khám sàng lọc cho trẻ em bị khuyết tật hệ vận động năm 2023 tại các huyện, thành phố.

2.2. Hoạt động văn hoá, thể thao

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên 04 lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Thực hiện các nội dung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão (*Lễ hội Thơ Nguyên tiêu, Hội báo Xuân Thái Nguyên...*). Triển khai thực hiện tổ chức Lễ Tưởng niệm 50 năm Ngày hy sinh của 60 liệt sĩ Thanh niên xung phong Đại đội 915, Đội 91 Bắc Thái. Triển khai tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về văn hóa Việt Nam” (1943-2023)... Tiếp tục triển khai phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Lĩnh vực thể thao: Ban hành kế hoạch tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và giải Việt dã Tiên Phong - chạy tập thể tỉnh Thái Nguyên năm 2023; ban hành quyết định cử huấn luyện viên, vận động viên tham gia giải Vô địch Jujitsu thế giới tại Thái Lan. Xây dựng kế hoạch đăng cai tổ chức các giải thi đấu cấp tỉnh, các giải toàn quốc; duy trì tập luyện thường xuyên của các đội tuyển và chuẩn bị thi đấu các giải toàn quốc, thế giới. Các bộ môn Wushu, Kickboxing, Jujitsu, Vật, Bóng đá nữ tham gia thi đấu giải toàn quốc, kết quả đạt 54 huy chương (15 HCV, 15 HCB, 24 HCD), đạt 01 cờ nhất, 01 cờ nhì toàn đoàn, trong đó, có 03 HCV, 02 HCB, 02 HCD tại giải Jujitsu Châu Á.

Hoạt động du lịch: Tổ chức Hội nghị Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên, tổng kết công tác phát triển du lịch năm 2022, triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, trao giải cuộc thi thiết kế Biểu trưng (Logo), Khẩu hiệu (Slogan) và sản phẩm lưu niệm, quà tặng du lịch tỉnh Thái Nguyên; quyết định công nhận 02 điểm du lịch địa phương tại xóm Mỏ Gà, huyện Võ Nhai và xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Thường xuyên duy trì đảm bảo có hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên website, cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội.

2.3. Y tế:

Trong quý I/2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát; công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế thực hiện tốt việc trực chuyên môn 24/24h. Dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác được ngành chức năng kiểm soát chặt chẽ, công tác tuyên truyền, tiêm vắc xin phòng chống sự lây lan của dịch bệnh được thực hiện tốt. Không phát sinh vụ ngộ độc thực phẩm.

Tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn: Tiếp tục duy trì các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra. Tính từ ngày 01/01/2023 đến 20/3/2023, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 32 trường hợp nhiễm Covid-19 (*chủ yếu là những trường hợp mức độ nhẹ, trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 ghi nhận 02 ca nhiễm Covid-19*).

Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 (tính đến ngày 20/3/2023):

- Người từ 18 tuổi trở lên (*tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên là 892.803 người*); số tiêm ít nhất 1 mũi: 887.328 người (đạt 99,4%); số tiêm 2 mũi: 886.566 người (đạt 99,3%); số tiêm mũi nhắc lại lần 1: 692.688 liều/786.658 người (đạt 88,1%); số tiêm mũi nhắc lại lần 2: 234.342 liều/255.068 người (đạt 91,9%).

Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi (*tổng đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi là 116.561 trẻ*): Số tiêm ít nhất 1 mũi: 115.836 trẻ (đạt 99,4%); số tiêm 2 mũi: 115.758 trẻ (đạt 99,3%); số tiêm mũi nhắc lại lần 1: 98.643 liều/114.272 trẻ (đạt 86,3%).

Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (*tổng đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi là 160.179 trẻ*): Số tiêm ít nhất 1 mũi: 156.790 trẻ (đạt 97,9%); số tiêm 2 mũi: 140.238 trẻ (đạt 87,6%).

2.4. Giáo dục và đào tạo:

Ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo các nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thời gian năm học, tất cả các nhà trường đã hoàn thành chương trình học kỳ I, đang thực hiện theo đúng kế hoạch chương trình của học kỳ II năm học 2022-2023. Tiếp tục tăng cường các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học; tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT lần thứ nhất; hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2023-2024; kiểm tra công tác thực hiện công vụ, cải cách hành chính các đơn vị theo kế hoạch; chuẩn bị cho thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, năm học 2022-2023, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục có thành tích tốt, xếp thứ 15 trong các tỉnh, thành của toàn quốc⁹. Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Toàn tỉnh có 597/683 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 87,4%.

2.5. Hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang triển khai thông qua các việc: Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thực hiện kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và sở hữu công nghiệp dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; sở hữu trí tuệ, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Xây dựng Chương trình hợp tác về nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Đại học Thái Nguyên đến năm 2025 xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng; các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi thông tin trên báo chí về Thái Nguyên, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, giải quyết và trả lời các cơ quan báo chí theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo, các Sở ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện và đạt được các kết quả tích cực, cụ thể như sau:

⁹ Tổng số có 53 học sinh đoạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 15 giải Ba và 28 giải Khuyến khích.

+ *Về triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu*: Các dịch vụ công của Công an tỉnh được giao: Đã thực hiện được 11/11 dịch vụ; 14 dịch vụ công của các Sở, ngành được giao: Đã thực hiện được 12/14 dịch vụ. Đối với 02 dịch vụ công thiết yếu: (1) Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tháng tuổi; (2) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: Hiện đã thực hiện liên thông đăng ký khai sinh và cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

+ *Kết quả triển khai tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, số hoá hồ sơ*: Đã hoàn thành xây dựng “Phần mềm số hoá và quản lý kết quả giải quyết thủ tục hành chính”. Tính đến ngày 14/3/2023, đã cấp 7.676 chữ ký số cá nhân chuyên dùng cho các cơ quan Nhà nước của tỉnh.

+ *Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư*: Thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến, đã triển khai tích hợp và xác thực thông tin công dân, tổ chức trên Hệ thống một cửa của Sở Y tế qua số Căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khởi tạo dữ liệu ban đầu trên hệ thống hồ sơ sức khoẻ điện tử cho 1.314.995 người và 298.489 hộ gia đình; hiện có 925.941 người dân trong tỉnh có hồ sơ sức khoẻ. Triển khai tạo tài khoản an sinh chi trả chính sách xã hội cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, cận nghèo đạt 25.629/26.869 hộ nghèo, cận nghèo, đạt tỷ lệ 95,38%, tạo tài khoản với 11.709/19.393 người có công, đạt tỷ lệ 59,51%; tạo tài khoản với 24.806/41.327 đối tượng trợ giúp xã hội, đạt tỷ lệ 60,02%.

3. Về lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính; xây dựng chính quyền, địa giới hành chính

Thực hiện đúng quy định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính, công tác cán bộ, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng. Xem xét quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ. Quản lý chặt chẽ biên chế, chỉ đạo các địa phương khẩn trương thực hiện tuyển dụng đội ngũ giáo viên còn thiếu được giao theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Thực hiện chế độ chính sách, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Công tác cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu đề ra theo kế hoạch, đạt được những kết quả nhất định trên tất cả các nội dung. Triển khai có hiệu quả các biện pháp, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; hoàn thiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ; đánh giá chỉ số CCHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện.

3.2. Công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm thực hiện theo quy định. Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, ban, ngành tiếp công dân theo đúng lịch quy định. Trong quý I/2023, Ban Tiếp công dân tỉnh, các cấp, các ngành đã tiếp 1.302 lượt công dân (*số lượt đoàn đông người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị 07 lượt đoàn⁽¹⁰⁾*). Tổng số đơn tiếp nhận là 1.365 đơn⁽¹¹⁾.

Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan. Công tác thanh tra được triển khai thực hiện, toàn ngành Thanh tra thực hiện 115 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: thanh tra hành chính 38 cuộc; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 77 cuộc; tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra 937 cơ quan, tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 128 cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế 4.608,9 triệu đồng, đã xử lý các hình thức về kinh tế 1.289,2 triệu đồng.

3.3. Công tác đối ngoại

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào và các công tác lãnh sự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; trong quý I/2023, toàn tỉnh có 21 đoàn/50 lượt người đi nước ngoài⁽¹²⁾, không có đoàn vào làm việc tại tỉnh (*tổng hợp số liệu đoàn vào có thủ tục xuất - nhập cảnh*). Ngành chuyên môn chủ động phối hợp, hướng dẫn các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài triển khai các hoạt động, dự án trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đoàn công tác của tỉnh Thái Nguyên sang thăm và xúc tiến đầu tư tại Đài Loan. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục tham mưu triển khai các nội dung hợp tác giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA). Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên Trang thông tin điện tử, Bản tin đối ngoại Thái Nguyên...

3.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Các chính sách dân tộc được quan tâm triển khai thực hiện, công tác chăm lo cho người có công cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng khó khăn được chú trọng và triển khai đầy đủ. Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ theo quy định của pháp luật; ngành chức năng đã tổ chức nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo và hoạt động của tổ chức tự xưng tín ngưỡng, tôn giáo.

¹⁰ Tăng 02 lượt đoàn so với cùng kỳ năm 2022.

¹¹ Trong đó, có 21 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (*kiếu nại 15 đơn, tố cáo 06 đơn*), 1.344 đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

¹² Trong đó, có 06 đoàn/ 26 lượt người thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy/ UBND tỉnh quản lý, 03 đoàn/ 12 lượt người thuộc thẩm quyền Sở Ngoại vụ quản lý, 12 đoàn/ 12 lượt người do đơn vị tự quản lý.

3.5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý về tài nguyên và môi trường tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy định. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm, trong quý I/2023, ngành chuyên môn đã tiếp nhận 17 hồ sơ của tổ chức xin cấp đổi, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích xin cấp giấy chứng nhận là 1,207 ha. Tính đến nay, toàn tỉnh đã cấp được 291.106,31 ha, đạt 93,05% diện tích cần cấp theo quy định của pháp luật. Trong quý I/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ vi phạm môi trường, giảm 07 vụ so với cùng kỳ và số tiền xử phạt giảm 96 triệu đồng.

Ngành chức năng tiếp tục phối hợp với UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan, tổ chức xác định giá đất, xây dựng phương án giá đất để tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường GPMB, giá đất để giao đất tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá đất để đấu giá quyền sử dụng đất... trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.6. Công tác quân sự

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác trên địa bàn nắm chắc diễn biến và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; tổ chức luyện tập sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; tổ chức trực tăng cường trong dịp Tết theo quy định. Chỉ đạo tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 ở các địa phương bảo đảm trang trọng, đúng quy định, đủ chỉ tiêu, an toàn. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động xử trí các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.7. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- *Tình hình an ninh trật tự:* Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. An ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định. Lực lượng công an tập trung thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh. Công tác phòng cháy, chữa cháy được cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra và nhắc nhở nhằm hạn chế các vụ cháy nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh⁽¹³⁾.

¹³ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 vụ cháy, không gây thiệt hại về người; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 890,2 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ cháy tăng 09 vụ và giá trị thiệt hại tăng 411,5 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn không có vụ nổ xảy ra.

- *An toàn giao thông*: Trong quý I/2023, trên đường bộ, tai nạn giao thông tiếp tục giảm trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; đã xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông, làm chết 01 người, bị thương 04 người. So với cùng kỳ năm 2022, số vụ tai nạn giao thông giảm 05 vụ (-35,71%); số người chết giảm 01 người (-50%); số người bị thương giảm 08 người (-66,67%). Tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt, đường thủy ổn định, không xảy ra tai nạn giao thông.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2023

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Theo dõi chặt chẽ, phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình và những ảnh hưởng, tác động trước diễn biến phức tạp của thế giới và khu vực có liên quan tới các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành để đưa ra các giải pháp ứng phó hiệu quả và kịp thời, giảm thiểu các tác động, ảnh hưởng, thiệt hại gây ra; có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên các lĩnh vực, nhất là về đất đai, giải phóng mặt bằng; kịp thời có những giải pháp khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện để thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Thực hiện công khai quy hoạch tỉnh và xây dựng Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch; điều hành ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước. Làm tốt công tác quản lý thu, chi, chống thất thu ngân sách nhà nước; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác quản lý đất đai trên địa bàn, nhất là đối với các địa phương đang triển khai các dự án, công trình trọng điểm. Kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu hàng hoá, bình ổn thị trường, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của khu vực dịch vụ để góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các dự án, công trình đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn; thanh tra, kiểm tra công tác quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, khai thác khoáng sản, nhất là khai thác đất san lấp trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục rà soát các công trình, dự án trọng điểm, các dự án lớn trên địa bàn tỉnh để có giải pháp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có), kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền để được chỉ đạo tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử

phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả việc triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các tổ chức, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Tập trung thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm tiến độ, hiệu quả và đúng quy định. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới; phấn đấu năm 2023 có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới và ít nhất 01 huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Chủ động làm tốt công tác dự báo tình hình, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh phục vụ sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn cho người dân.

6. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các kỳ thi năm 2023 bảo đảm nghiêm túc, an toàn, đúng quy định, theo chỉ đạo của Trung ương. Triển khai thực hiện tốt các nội dung hoạt động tuyên truyền, trang trí khánh tiết, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm... kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên, nhất là khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương.

7. Thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương và đối ngoại. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, vi phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

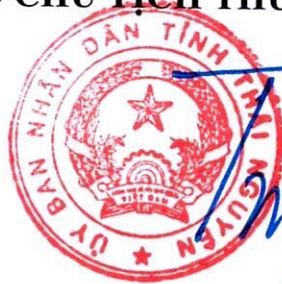
8. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, chính xác, nhanh chóng, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, cơ chế, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, nhất là thông tin mạng; phát huy mặt tốt đồng thời tăng cường các biện pháp quản lý, ngăn chặn tối đa thông tin xấu, không chính thống trên các trang mạng Internet.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I và nhiệm vụ trọng tâm trong quý II năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Ủy ban Dân tộc;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - BTL Quân khu 1;
 - TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh;
 - Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
 - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
 - Các Huyện ủy, Thành ủy;
 - HĐND&UBND các huyện, TP;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - CVP và các PCVP UBND tỉnh;
 - Các Chuyên viên NCTH;
 - Lưu: VT, TH(5b).
- Lhl/BC.65/115b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường